|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**    Số: /2024/TT-BTC |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

# THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày ngày 06 tháng 1 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC như sau:**

“2. Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo Phụ lục 01 đính kèm).

Mức chi quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này là mức chi tối đa, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể để thực hiện tại địa phương.”

**Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với nội dung chi và mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường tại địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường tại địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2025 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Ban Bí thư trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Các Sở: TN&MT, TC và KBNN  các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);  - Công báo;  - Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;  - Cổng Thông tin điện tử, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, HCSN ( b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Bùi Văn Khắng** |

Đối với địa phương đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2017/TT-BTC thì được tiếp tục thực hiện mức chi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gần nhất kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.